

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25
tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31
tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ
về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP
ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo,
bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 7850/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1332/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh và các đối tượng thuộc các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi và đối tượng áp dụng

1. Hỗ trợ kinh phí đào tạo từ ngân sách Thành phố đối với các đối tượng được cấp có thẩm quyền của Thành phố cử tham gia các lớp đào tạo theo các đề án do Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt, như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật và các đối tượng (trừ các đối tượng đang công tác tại các doanh nghiệp nhà nước) được cử đi đào tạo sau đại học theo chỉ tiêu của Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035.

b) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật và các đối tượng được cử đi đào tạo trình độ đại học, sau đại học theo chỉ tiêu của Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dân tộc - tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Thành phố.

2. Ngoài những đối tượng thuộc diện được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính, hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị từ ngân sách Thành phố đối với các đối tượng được cơ quan có thẩm quyền của Thành phố cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định của Đảng, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật đang làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố; cấp quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố (gọi chung là cấp huyện).

b) Cán bộ, công chức đang làm việc tại phường, xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và trong đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngoài những đối tượng thuộc diện được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính; hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng từ ngân sách Thành phố đối với các đối tượng được cơ quan có thẩm quyền của Thành phố cử tham dự các lớp, chương trình bồi dưỡng theo các đề án, kế hoạch do Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt:

a) Cán bộ theo quy định của pháp luật đang làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố và cấp huyện.

b) Cán bộ đang làm việc ở cấp xã.

c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và trong đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nội dung chi và mức chi quy định tại Quy định kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, không để xảy ra trục lợi chính sách; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức thực hiện trình Hội đồng nhân dân Thành phố vào kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Nghị quyết này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Tổng Cục Thống kê;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ban Tổ chức Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-H).



QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi theo nghị quyết về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI/ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
I	Đào tạo trong nước đối với các đối tượng được cấp có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo theo các đề án do Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	
1	Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.	Theo chứng từ, hoá đơn hợp pháp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi đối tượng được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.
II	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được cơ quan có thẩm quyền của Thành phố cử tham dự các lớp, chương trình bồi dưỡng theo các đề án, kế hoạch do Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt trong nước	
1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học). Mức chi thực hiện theo quy định sau:	
1.1	Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương; Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Phó Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; phó giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học; tiến sĩ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng thuộc Bộ.	Mức chi thù lao 2.000.000 đồng/người/buổi
1.2	Giảng viên, báo cáo viên là Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; thạc sĩ; giảng viên chính.	Mức chi thù lao 1.500.000 đồng/người/buổi



STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI/ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
1.3	Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp Thành phố, chuyên gia các lĩnh vực (ngoài 2 đối tượng nêu trên).	Mức chi thù lao 1.200.000 đồng/người/buổi
1.4	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống.	Mức chi thù lao 600.000 đồng/người/buổi
1.5	Trợ giảng (nếu có).	Mức chi thù lao 600.000 đồng/người/buổi
1.6	Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên. Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.	
2	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc.	Mức chi 200.000 đồng/học viên
3	Các nội dung chi khác thực hiện theo mức chi tối đa quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính và Khoản 6, 7, 8 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	
III	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được cơ quan có thẩm quyền của Thành phố cử tham dự các lớp, chương trình bồi dưỡng theo các đề án, kế hoạch do Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hoặc phê duyệt ở nước ngoài	
1	Chi dịch vụ bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài.	Theo thông báo hoặc hóa đơn học phí của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI/ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
2	Chi mua Bảo hiểm y tế.	Theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại.
3	Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu.	Thực hiện theo quy định hiện hành theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.
4	Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.	Theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp.
5	Chi phí ăn và tiêu vật, ở, đi lại, lệ phí sân bay, chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, thị thực (visa))	Thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

